

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014**HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2****THỜI GIAN: 7H35 - 9H05, NGÀY 28/6/2014****PHÒNG THI: D1-1**

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	1	1321050071	Nguyễn Văn	Hân	07/01/95	3.9	01	4010602			
2	2	1321050057	Phạm Văn	Điệp	20/07/95	2.5	08	4010602			
3	3	1321050404	Chu Hoàng	Anh	31/03/94	3.5	09	4010602			
4	4	1321050669	Trần Minh	Quang	26/01/94	2.3	14	4010602			
5	5	1321050219	Trần Sách	Tuyên	10/07/94	3.9	14	4010602			
6	6	1321050622	Nguyễn Văn	Lộc	11/01/95	3.7	16	4010602			
7	7	1321050627	Trần Thị Thu	Lương	09/03/95	3.8	16	4010602			
8	8	1321050180	Trần Văn	Thành	21/02/95	4.2	16	4010602			
9	9	1321050196	Tạ Ngọc	Thuần	16/01/95	4.9	16	4010602			
10	10	1321050199	Nguyễn Xuân	Thùy	19/04/94	3.1	23	4010602			
11	11	1321050723	Nguyễn Thị	Thiên	15/03/95	3.6	31	4010602			
12	12	1121030010	Nguyễn Thanh	Bình	06/10/93	3.9	01	4010602			
13	13	1321020443	Nguyễn Ngọc	Công	09/06/95	3.9	01	4010602			
14	14	1121060020	Trần Mạnh	Cường	05/02/93	3.8	01	4010602			
15	15	1321060120	Nguyễn Mạnh	Hiếu	20/08/95	3.8	01	4010602			
16	16	1321060231	Cao Văn	Quý	01/07/95	3.6	01	4010602			
17	17	1321010341	Lê Ngọc	Thịnh	21/09/94	4.5	01	4010602			
18	18	1321050027	Đỗ Văn	Chuyên	31/10/95	2.5	02	4010602			
19	19	1221030214	Phạm Dương	Đình	08/09/94	4.2	02	4010602			
20	20	1021020439	Lò Văn	Lá	20/07/90	3.6	02	4010602			
21	21	1321060582	Phùng Đình	Phương	04/12/94	5.2	02	4010602			
22	22	1321050445	Bùi Mạnh	Cường	28/02/95	3.7	03	4010602			
23	23	1021030403	Nguyễn Trung	Diệu	10/01/92	4.4	03	4010602			
24	24	1321070119	Lê Trọng	Mạnh	04/10/95	3.8	03	4010602			
25	25	0921010356	Phan Văn	Thắng	02/12/91	4.9	03	4010602			
26	26	1321060293	Lê Đình	Thiên	08/10/95	3.5	03	4010602			
27	27	1321060346	Đoàn Văn	Tường	10/04/95	3.4	03	4010602			
28	28	1221040485	Đoàn Thị Hải	Yên	01/11/94	4.9	03	4010602			
29	29	1221040009	Nguyễn Tuấn	Anh	19/05/94	4.5	05	4010602			
30	30	1321060081	Hà Quang	Đức	08/09/94	4.9	05	4010602			
31	31	1321060093	Lương Ngọc	Giang	22/03/95	3.9	05	4010602			
32	32	1321060108	Nguyễn Quốc	Hậu	21/11/93	2.1	05	4010602			
33	33	1321040106	Đỗ Huy	Hoàng	24/04/95	2.7	05	4010602			
34	34	1321060134	Lê Văn	Hùng	26/01/95	3.8	05	4010602			
35	35	1321020143	Phan	Luật	20/10/94	3.7	05	4010602			
36	36	1321060189	Trần Trọng	Minh	28/02/95	5.1	05	4010602			
37	37	1121020384	Nguyễn Khắc	Trường	12/12/92	3.7	05	4010602			
38	38	1221060266	Nguyễn Hữu	Hồi	09/03/94	4.6	06	4010602			
39	39	1221020115	Phạm Văn	Phương	05/05/93	4.5	06	4010602			
40	40	1221070165	Phạm Văn	Tú	06/05/94	4.6	06	4010602			
41	41	1221040479	Lê Văn	Tuấn	18/11/94	3.7	06	4010602			
42	42	1021030426	Bùi Thế	Anh	16/10/92	3.6	07	4010602			
43	43	1321060111	Lê Ngọc	Hiền	02/09/95	3.8	07	4010602			
44	44	1321060113	Ngô Minh	Hiệp	09/03/94	3.9	07	4010602			
45	45	1321060357	Lê Tuấn	Hà	08/04/95	3.7	08	4010602			
46	46	1321050503	Nguyễn Thu	Hà	10/11/95	3.2	08	4010602			
47	47	1321060206	Nguyễn Đăng	Nguyên	10/02/95	3.4	08	4010602			
48	48	1321060585	Nguyễn Định	Quang	15/06/94	3.2	08	4010602			
49	49	1321060685	Nguyễn Trọng	Thế	01/08/94	2.2	08	4010602			
50	50	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/93	3.7	09	4010602			
51	51	1321060221	Ngô Văn	Quang	26/09/95	3.2	09	4010602			
52	52	1321030042	Nguyễn Quang	Đạt	21/05/95	4.1	10	4010602			
53	53	1321060166	Trần Tùng	Lâm	31/05/95	3.9	10	4010602			
54	54	1321020696	Đỗ Thị Hồng	Sơn	05/02/94	4.9	10	4010602			
55	55	1321060274	Đỗ Duy	Thao	15/07/94	4.0	10	4010602			
56	56	1321060333	Nguyễn Minh	Tuấn	09/11/95	3.7	10	4010602			
57	57	1321060339	Nguyễn Thanh	Tùng	01/08/93	3.9	10	4010602			
58	58	1321020051	Trần Trung	Dũng	31/01/94	3.5	11	4010602			

59	59	1321070186	Hoàng	Thương	05/05/94	3.7	11	4010602			
60	60	1321070193	Nguyễn Văn	Tĩnh	09/02/95	3.5	11	4010602			
61	61	1321070689	Nguyễn Văn	Trung	01/08/95	3.6	11	4010602			
62	62	1321050069	Lê Thị	Hằng	09/09/95	4.6	12	4010602			
63	63	1321050572	Vũ Ngọc	Hùng	12/07/95	4.4	12	4010602			
64	64	1221050080	Nguyễn Thành	Phổ	26/05/94	3.9	12	4010602			
65	65	1321050211	Văn Huy	Tú	18/10/95	3.5	12	4010602			
66	66	1321050216	Lại Thanh	Tùng	10/11/95	3.4	12	4010602			
67	67	1321070016	Vũ Ngọc	Cánh	4/2/1995	5.0	13	4010602			
68	68	1121050177	Trần Danh	Đại	15/07/92	3.1	13	4010602			
69	69	1321050130	Nguyễn Việt	Minh	16/04/95	4.1	13	4010602			
70	70	1221020433	Lê Đình	Quang	29/08/92	3.1	13	4010602			
71	71	1321050144	Đỗ Thị	Ngọc	01/06/95	4.8	14	4010602			
72	72	1311060024	Ngô Ngọc	Cường	20/11/94	3.60	15	4010602			
73	73	1321040085	Lương Văn	Hai	20/12/95	4.9	15	4010602			
74	74	1321020572	Trịnh Thị	Huyền	26/01/95	5.3	15	4010602			
75	75	1321030124	Nguyễn Trọng	Linh	27/12/94	1.8	15	4010602			
76	76	1221040160	Nguyễn Hoàng	Lưu	05/03/94	4.1	15	4010602			
77	77	1321030154	Nguyễn Đức	Nam	11/12/94	1.9	15	4010602			
78	78	1321050152	Phạm Hải	Ninh	28/02/93	5.4	15	4010602			
79	79	1221020427	Nghiêm Phú	Phong	12/10/93	4.0	15	4010602			
80	80	1321030804	Lưu Bá	Quyết	11/03/95	3.4	15	4010602			
81	81	1321050174	Phạm Minh	Sơn	15/01/94	5.1	15	4010602			
82	82	1321060352	Võ Đình	Yên	24/01/95	3.6	15	4010602			
83	83	1121020028	Hoàng Đình	Dũng	16/04/92	1.7	16	4010602			
84	84	1311040023	Đỗ Ngọc	Duy	16/10/95	3.90	16	4010602			
85	85	1321060094	Trần Trường	Giang	28/08/95	3.8	16	4010602			
86	86	1021030145	Nguyễn Trọng	Quyên	22/09/92	3.8	16	4010602			
87	87	1321050679	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	11/02/95	4.0	16	4010602			
88	88	1324010661	Lê Trọng	Sáng	08/12/94	3.6	16	4010602			
89	89	1321050189	Trần Quang	Thắng	24/05/95	5.4	16	4010602			
90	90	1321050755	Nguyễn Mỹ	Trình	07/01/95	4.5	16	4010602			
91	91	1321040004L	Soumany Keopaseut		01/04/89	3.3	17	4010602			
92	92	1321040005L	Vilaxay Muentaseng		14/10/92	4.0	17	4010602			
93	93	1321020002	Lục Văn	An	07/04/95	4.8	17	4010602			
94	94	1321020109	Đỗ Văn	Hoành	21/05/95	3.8	17	4010602			
95	95	1021040603	Phan Văn	Nhất	10/06/92	3.9	17	4010602			
96	96	1321020727	Nguyễn Huy	Thịnh	16/12/94	4.1	17	4010602			
97	97	1221020168	Nguyễn Anh	Tú	06/04/94	3.9	17	4010602			
98	98	1321020245	Nguyễn Đức	Tùng	17/08/95	3.4	17	4010602			
99	99	1321020451	Đào Ngọc	Diệp	04/10/95	CTL1	18	4010602			
100	100	1321020054	Phạm Văn	Duy	01/12/94	3.6	18	4010602			
101	101	1321020126	Hồ Đăng	Khang	10/10/95	3.8	18	4010602			
102	102	1321020254	Bùi Đức	Vũ	20/12/94	3.7	18	4010602			
103	103	1321080016	Vũ Thị Tiến	Duân	06/09/95	3.4	20	4010602			
104	104	1321020077	Đặng Xuân	Giang	12/08/95	3.6	20	4010602			
105	105	1321040480	Trần Văn	Hà	28/05/95	4.2	20	4010602			
106	106	1321070065	Phạm Đức	Hiển	12/11/95	3.3	20	4010602			
107	107	1321020161	Lê Thị	Oanh	01/12/95	4.7	20	4010602			
108	108	1321020668	Nguyễn Văn	Phóng	02/06/95	3.6	20	4010602			
109	109	1321060218	Cao Xuân	Phương	12/11/95	3.7	20	4010602			
110	110	1321020692	Nguyễn Duyên	Quỳnh	16/07/95	3.6	20	4010602			
111	111	1221020132	Nguyễn Anh	Tài	25/07/94	5.2	20	4010602			
112	112	1321020231	Nguyễn Ngọc	Triều	19/12/93	4.1	20	4010602			
113	113	1321020766	Nguyễn Đức	Trình	25/10/95	3.5	20	4010602			
114	114	1321020242	Nguyễn Việt	Tuân	17/08/95	3.9	20	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014**HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2****THỜI GIAN: 7H35 - 9H05, NGÀY 28/6/2014****PHÒNG THI: D2-1**

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	115	1321060268	Lê Văn	Thành	07/03/95	3.7	21	4010602			
2	116	1321020516	Lưu Văn	Hải	25/01/94	3.2	22	4010602			
3	117	1321020009	Nguyễn Thế	Anh	11/03/95	3.4	23	4010602			
4	118	1321020494	Nguyễn Văn	Đồng	07/06/94	3.7	23	4010602			
5	119	1321020634	Nguyễn Duy Anh	Minh	19/05/95	3.5	23	4010602			
6	120	1321020166	Nông Văn	Phượng	20/11/95	3.3	23	4010602			
7	121	1321060235	Nguyễn Văn	Quyết	20/11/95	3.9	23	4010602			
8	122	1321030267	Lê Hải	Yến	22/11/95	3.9	23	4010602			
9	123	1321020082	Nông Văn	Hà	16/07/95	3.8	24	4010602			
10	124	1321010215	Mai Thị	Loan	08/07/95	3.8	24	4010602			
11	125	1321020709	Ngô Văn	Thái	04/08/95	3.6	24	4010602			
12	126	1321020733	Nguyễn Văn	Thỏa	04/11/94	3.7	24	4010602			
13	127	1321060347	Phạm Thọ	Văn	13/10/94	3.5	24	4010602			
14	128	1321020809	Nguyễn Thế	Vinh	11/11/95	3.9	24	4010602			
15	129	1324010036	Trần Xuân	Diện	13/03/91	3.7	25	4010602			
16	130	1321070031	Nguyễn Bá	Du	18/05/95	3.2	25	4010602			
17	131	1321020484	Lê Văn	Định	14/11/95	3.7	25	4010602			
18	132	1321040120	Trương Đức	Hùng	10/01/95	4.9	25	4010602			
19	133	1321060183	Phạm Văn	Mạnh	26/11/94	4.0	25	4010602			
20	134	1321020723	Lê Trọng	Thập	15/06/95	3.1	25	4010602			
21	135	1321020212	Đoàn Đức	Thuận	21/09/95	3.9	25	4010602			
22	136	1321020783	Lê Văn	Tuân	23/03/95	3.8	25	4010602			
23	137	1321010406	Nguyễn Mạnh	Tùng	15/03/95	3.8	25	4010602			
24	138	1321020449	Nguyễn Văn	Cường	30/12/94	3.8	26	4010602			
25	139	1324010049	Vũ Thị	Dung	05/11/95	5.2	26	4010602			
26	140	1321020124	Vĩ Văn	Hương	16/02/95	3.5	26	4010602			
27	141	1321030123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/01/94	3.7	26	4010602			
28	142	1321020611	Phạm Duy	Long	24/04/94	3.1	26	4010602			
29	143	1321020654	Phan Văn	Ngọc	10/08/94	3.9	26	4010602			
30	144	1321020194	Dương Minh	Thành	10/09/95	3.7	26	4010602			
31	145	1321020219	Hoàng Anh	Tiến	25/02/94	2.3	26	4010602			
32	146	1321060343	Trịnh Quang	Tùng	21/05/95	3.2	26	4010602			
33	147	1321010072	Lê Trọng	Dũng	12/03/95	3.1	27	4010602			
34	148	1321030089	Nguyễn Thị	Hồng	24/02/95	4.4	27	4010602			
35	149	1321010182	Hà Văn	Huỳnh	27/07/94	3.0	27	4010602			
36	150	1221020409	Lưu Thị ánh	Nguyệt	14/09/94	4.9	27	4010602			
37	151	1321010033	Trần Bùi	Bách	01/09/94	3.8	28	4010602			
38	152	1321060042	Lương Minh	Cường	30/06/95	3.8	28	4010602			
39	153	1021020460	Đoàn Tiến	Dũng	19/10/92	4.1	28	4010602			
40	154	1321050506	Lê Khả	Hải	04/01/95	4.2	28	4010602			
41	155	1221060048	Bùi Thanh	Hiệu	03/12/94	3.8	28	4010602			
42	156	1321050604	Nguyễn Trung	Kiên	08/07/95	3.7	28	4010602			
43	157	1321070563	Nguyễn Khắc	Lân	05/06/95	5.2	28	4010602			
44	158	1221040262	Hoàng Xuân	Tiến	22/10/94	4.0	28	4010602			
45	159	1321010387	Nguyễn Anh	Tú	01/02/95	4.9	28	4010602			
46	160	1321010404	Lê Thanh	Tùng	14/06/95	3.9	28	4010602			
47	161	1321060051	Nguyễn Anh	Dũng	01/01/95	3.9	29	4010602			
48	162	1321060194	Mạc Văn	Nam	30/10/93	4.8	29	4010602			
49	163	1321010245	Triệu Đức	Nam	11/11/95	3.6	29	4010602			
50	164	1321060587	Lê Vinh	Quyên	16/06/95	3.9	29	4010602			
51	165	1321050197	Trần Đức	Thuần	18/12/95	4.7	29	4010602			
52	166	1321010061	Nguyễn Huy	Dân	21/06/95	CTL1	30	4010602			
53	167	1321070519	Lê Cao	Hội	11/08/94	2.0	30	4010602			
54	168	1321010436	Trương Văn	Linh	23/11/94	1.5	30	4010602			
55	169	1021040598	Trần Đắc	Mạnh	20/03/92	1.8	30	4010602			
56	170	1321040184	Phạm Duy	Nam	14/08/95	3.3	30	4010602			
57	171	1321050647	Lê Xuân	Nguyên	10/08/94	3.7	30	4010602			

58	172	1321030237	Lê Viết	Toàn	10/06/94	3.7	30	4010602			
59	173	1321010236	Trương Trà	My	26/05/95	3.1	31	4010602			
60	174	1321040033	Vũ Đình	Cương	10/04/95	4.8	32	4010602			
61	175	1321040140	Phùng Văn	Hữu	28/09/95	5.0	32	4010602			
62	176	1321010191	Hà Ngọc	Khánh	01/02/95	3.0	32	4010602			
63	177	1021040178	Đoàn Văn	Minh	19/12/92	3.9	32	4010602			
64	178	1124010264	Đỗ Thị	Phương	27/09/93	2.0	32	4010602			
65	179	1321060230	Lê Chấn	Quốc	20/05/95	3.4	32	4010602			
66	180	1021010311	Nguyễn Đức	Thành	06/02/92	3.7	32	4010602			
67	181	1321010021	Vũ Ngọc	Anh	25/07/95	4.6	33	4010602			
68	182	1321010030	Đinh Xuân	Bách	22/05/95	4.8	33	4010602			
69	183	1321070051	Phạm Văn	Đông	22/09/95	3.8	33	4010602			
70	184	1121040105	Trần Huy	Hoàng	19/12/93	5.2	33	4010602			
71	185	1321080038	Hoàng Huy	Hùng	06/10/95	3.7	33	4010602			
72	186	1321070087	Nguyễn Văn	Huy	28/05/95	3.1	33	4010602			
73	187	1321040192	Bằng Thị Bích	Ngọc	04/12/95	5.0	33	4010602			
74	188	1321070164	Cao Hoàng	Thạch	11/05/89	4.7	33	4010602			
75	189	1321040302	Vũ Nhật	Trang	01/09/95	5.0	33	4010602			
76	190	1321020123	Nguyễn Văn	Hường	06/02/94	3.6	34	4010602			
77	191	1321010269	Phạm Hữu	Phúc	13/07/95	5.4	34	4010602			
78	192	1021040220	Nguyễn Văn	Quân	22/10/92	3.3	34	4010602			
79	193	1021040262	Dương Văn	Thành	26/09/92	3.7	34	4010602			
80	194	1021040299	Phạm Đức	Thuận	19/05/92	4.2	34	4010602			
81	195	1321010015	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/01/95	4.9	35	4010602			
82	196	1321050044	Nguyễn Văn	Dũng	15/11/95	3.9	35	4010602			
83	197	1321060090	Vũ Văn	Đức	06/01/95	3.8	35	4010602			
84	198	1321010325	Tào Thị Phương	Thảo	10/10/95	4.4	35	4010602			
85	199	1321010335	Thành Xuân	Thăng	28/09/95	3.0	35	4010602			
86	200	1021010386	Lê Khắc	Tuân	13/08/92	4.5	35	4010602			
87	201	1321020785	Lê Văn	Tuân	12/11/94	5.1	35	4010602			
88	202	1321040338	Nguyễn Thành	Biên	09/05/94	4.5	36	4010602			
89	203	1321010209	Đặng Thị Mỹ	Linh	30/08/95	3.7	36	4010602			
90	204	1321010409	Phạm Văn	Tùng	31/07/93	5.1	36	4010602			
91	205	1324010080	Vũ Thái	Hà	07/11/95	3.9	37	4010602			
92	206	1324010088	Lê Thị	Hằng	12/08/95	5.4	37	4010602			
93	207	1324010098	Nguyễn Thị	Hiền	26/07/95	3.8	37	4010602			
94	208	1321020164	Đặng Thị	Phương	17/12/94	3.3	37	4010602			
95	209	1021060238	Nguyễn Đình	Quang	08/05/91	2.6	37	4010602			
96	210	1321050179	Lương Tiến	Thành	09/05/93	CTL1	37	4010602			
97	211	1324010308	Hoàng Thu	Trang	12/09/94	4.1	37	4010602			
98	212	1324010031	Nguyễn Ngọc	Chinh	07/04/95	4.5	38	4010602			
99	213	1324010101	Nguyễn Quốc	Hiệu	09/03/95	3.6	38	4010602			
100	214	1324010132	Lê Thị Thu	Hương	24/11/95	4.5	38	4010602			
101	215	1321070561	Thắm Quang	Lâm	19/03/95	4.3	38	4010602			
102	216	1221020152	Phan Văn	Thường	27/11/94	1.7	38	4010602			
103	217	1221070155	Nguyễn Văn	Toàn	13/04/94	4.6	38	4010602			
104	218	1321030682	Nguyễn Phương	Linh	18/10/94	3.8	39	4010602			
105	219	1324010189	Nguyễn Thành	Nam	18/11/95	3.6	39	4010602			
106	220	1324010196	Vũ Thị	Nga	08/06/95	4.8	39	4010602			
107	221	1324010240	Lê Anh	Quân	22/12/95	4.0	39	4010602			
108	222	0921050059	Lê Trọng	Sơn	21/11/91	5.1	39	4010602			
109	223	1321030213	Lê Thị Phương	Thảo	08/11/95	3.5	39	4010602			
110	224	1324010688	Đỗ Thị	Thắm	04/10/94	5.2	39	4010602			
111	225	1324010288	Nguyễn Thị	Thùy	10/10/94	5.0	39	4010602			
112	226	1324010109	Nguyễn Thị	Hoài	12/12/95	3.9	40	4010602			
113	227	1021030257	Trần Trọng	Xuân	27/01/92	3.8	40	4010602			
114	228	1324010022	Vũ Thị Vân	Anh	17/07/95	CTL1	41	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014**HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2****THỜI GIAN: 7H35 - 9H05, NGÀY 28/6/2014****PHÒNG THI: D3-1**

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	229	1221070255	Nguyễn Văn	Phong	18/10/90	5.2	41	4010602			
2	230	1321020165	Nguyễn Thị Xuân	Phương	05/12/95	3.7	41	4010602			
3	231	1324010204	Nguyễn Thị Thùy	Nguyên	19/02/95	3.9	42	4010602			
4	232	1321030216	Vũ Văn	Thiện	15/02/95	3.6	42	4010602			
5	233	1324010011	Nguyễn Thị Mai	Anh	16/07/95	2.8	43	4010602			
6	234	1324010013	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	23/04/94	4.0	43	4010602			
7	235	1324010111	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	12/10/95	5.4	43	4010602			
8	236	1324010136	Lưu Thu	Hường	05/09/95	1.8	43	4010602			
9	237	1324010221	Đoàn Quang	Phương	22/10/95	3.0	43	4010602			
10	238	1321050688	Phạm Văn	Sử	03/02/94	3.4	43	4010602			
11	239	1221040257	Nguyễn Duy	Thức	03/02/93	3.6	43	4010602			
12	240	1221030408	Nguyễn Văn	Tường	08/12/94	3.6	43	4010602			
13	241	1321040119	Trần Mạnh	Hùng	10/01/94	3.6	44	4010602			
14	242	1221050025	Phạm Văn	Duy	16/02/93	3.4	45	4010602			
15	243	1324010083	Bùi Hồng	Hạnh	12/12/95	4.8	45	4010602			
16	244	1324010124	Nguyễn Thị Thu	Huyền	15/11/94	4.0	45	4010602			
17	245	1324010226	Nguyễn Phúc	Phương	14/04/93	3.7	45	4010602			
18	246	1324010432	Bùi Đức	Cường	02/06/95	4.2	46	4010602			
19	247	1321070064	Đỗ Bá	Hạnh	05/05/95	3.8	46	4010602			
20	248	1221030309	Lê Trung	Hiếu	23/07/94	4.8	46	4010602			
21	249	1221040135	Phạm Văn	Kiên	13/05/94	3.5	46	4010602			
22	250	1324010211	Nguyễn Hồng	Nhung	17/04/95	1.9	46	4010602			
23	251	1121060281	Lý Văn	Thanh	30/09/93	4.5	46	4010602			
24	252	1324010312	Lương Thị	Trang	24/09/95	5.0	46	4010602			
25	253	1324010329	Khương Văn	Tuấn	29/03/95	3.5	46	4010602			
26	254	1324010747	Phạm Thanh	Tùng	28/09/93	1.6	46	4010602			
27	255	1321040256	Lương Quý	Thành	09/10/95	3.6	47	4010602			
28	256	1321040313	Bùi Quốc	Tú	22/06/95	3.8	47	4010602			
29	257	1321040321	Bùi Tiến	Tùng	01/11/95	4.3	47	4010602			
30	258	1321050018	Lê Nguyễn Thanh	Bình	19/03/94	3.7	48	4010602			
31	259	1321070469	Nguyễn Xuân	Đoàn	12/09/95	3.0	48	4010602			
32	260	1321020087	Phạm Bá	Hải	21/08/95	2.7	48	4010602			
33	261	1321060131	Nguyễn Thị	Huệ	20/06/95	5.4	48	4010602			
34	262	1321040114	Ngô Văn	Hùng	18/04/94	3.9	48	4010602			
35	263	1321040190	Bùi Danh	Nghĩa	02/01/95	5.3	48	4010602			
36	264	1321040544	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	03/06/95	3.4	48	4010602			
37	265	1321050768	Trần Văn	Trường	25/11/95	2.7	48	4010602			
38	266	1321040155	Tạ Tùng	Linh	21/09/95	3.5	49	4010602			
39	267	1321040245	Trịnh Minh	Tân	29/11/95	3.7	49	4010602			
40	268	1221030057	Cao Tuấn	Hiếu	02/06/93	5.2	50	4010602			
41	269	1321040150	Ngân Văn	Lai	15/01/95	4.6	50	4010602			
42	270	1321060214	Nguyễn Văn	Phú	16/01/95	4.8	50	4010602			
43	271	1221030186	Phạm Văn	Tùng	21/10/93	3.2	50	4010602			
44	272	1321040333	Phạm Văn	Vọng	30/07/95	3.5	50	4010602			
45	273	1321040616	Vũ Thùy	Xuân	04/02/94	3.4	50	4010602			
46	274	1321040002	Lại Việt	Anh	18/08/94	3.4	51	4010602			
47	275	1321050031	Đỗ Trọng	Cường	10/08/95	1.9	51	4010602			
48	276	1321040057	Mai Anh	Đại	01/06/94	3.6	51	4010602			
49	277	1321040096	Nguyễn Tuấn	Hiệp	06/09/95	3.8	51	4010602			
50	278	1321040116	Nguyễn Viết	Hùng	25/04/95	3.0	51	4010602			
51	279	1321040117	Nguyễn Xuân	Hùng	05/04/95	3.7	51	4010602			
52	280	1321040159	Ngô Thị Ngọc	Loan	30/05/95	4.7	51	4010602			
53	281	1321040197	Hoàng Văn	Nhất	12/12/95	3.8	51	4010602			
54	282	1321040552	Nguyễn Thị	Phương	15/12/95	4.4	51	4010602			
55	283	1321040251	Nguyễn Tùng	Thanh	12/08/94	4.0	51	4010602			
56	284	1321020429	Nguyễn Văn	Biên	20/05/92	3.5	52	4010602			

57	285	1321040032	Phạm Đức	Cương	24/12/95	4.2	52	4010602			
58	286	1321020455	Bùi Thế	Dũng	28/07/95	4.9	52	4010602			
59	287	1321040047	Nguyễn Đăng	Dũng	28/12/95	3.8	52	4010602			
60	288	1321040484	Lê Văn	Hậu	09/03/95	3.9	52	4010602			
61	289	1321040104	Cao Xuân	Hoàng	23/05/95	3.7	52	4010602			
62	290	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/95	3.8	52	4010602			
63	291	1321040191	Nguyễn Văn	Nghĩa	13/07/95	5.4	52	4010602			
64	292	1321040238	Vũ Hoài	Sơn	24/08/95	CTL1	52	4010602			
65	293	1321040563	Trần Văn	Sử	12/04/94	4.1	52	4010602			
66	294	1321040298	Lê Thị Hà	Trang	20/12/95	4.9	52	4010602			
67	295	1321040330	Đoàn Đức	Vinh	21/11/95	3.4	52	4010602			
68	296	1321040003	Mai Việt	Anh	07/11/95	5.3	53	4010602			
69	297	1321040061	Nguyễn Duy	Đạt	05/01/95	4.3	53	4010602			
70	298	1221030303	Tô Văn	Hình	06/12/94	1.4	53	4010602			
71	299	1321070079	Trần Văn	Hoàng	25/01/94	3.9	53	4010602			
72	300	1321040131	Nguyễn Văn	Huyền	01/02/95	3.4	53	4010602			
73	301	1321070104	Vũ Hoàng	Khoa	28/07/94	2.3	53	4010602			
74	302	1321040279	Trần Đình	Thịnh	12/05/94	CTL1	53	4010602			
75	303	1321040309	Phạm Minh	Trung	25/01/95	3.3	53	4010602			
76	304	1321020447	Hoàng Ngọc	Cường	05/11/95	3.8	54	4010602			
77	305	1321040626	Nguyễn Mạnh	Cường	10/12/95	3.2	54	4010602			
78	306	1321050047	Nguyễn Duy	Dương	15/06/95	3.1	54	4010602			
79	307	1321060547	Trần Văn	Linh	13/07/94	2.8	54	4010602			
80	308	1321040172	Nguyễn Đức	Mạnh	16/04/95	3.3	54	4010602			
81	309	1321040218	Nguyễn Quang	Quân	02/12/94	3.9	54	4010602			
82	310	1321060336	Phạm Minh	Tuấn	21/09/95	2.9	54	4010602			
83	311	1321060077	Nguyễn Đức	Đông	24/04/95	3.9	55	4010602			
84	312	1321040498	Nguyễn Bá	Hùng	06/02/93	3.6	55	4010602			
85	313	1321040500	Vương Văn	Hùng	06/06/95	4.0	55	4010602			
86	314	1321040178	Ngô Văn	Muốn	24/10/94	3.4	55	4010602			
87	315	1321040181	Nguyễn Hoàng	Nam	19/09/95	1.9	55	4010602			
88	316	1321060228	Trần Văn	Quân	17/06/95	3.5	55	4010602			
89	317	1321040234	Nguyễn Ngọc	Sơn	20/05/95	3.6	55	4010602			
90	318	1321040566	Khương Minh	Thành	02/09/95	3.3	55	4010602			
91	319	1321040315	Trần Ngọc	Tú	19/01/95	3.8	55	4010602			
92	320	1321040332	Phạm Công	Vinh	19/12/94	3.0	55	4010602			
93	321	1321040015	Đỗ Xuân	Bách	24/09/95	2.5	56	4010602			
94	322	1321070456	Đỗ Thành	Đạt	11/10/95	3.4	56	4010602			
95	323	1321010112	Phùng Văn	Đông	28/02/95	2.8	56	4010602			
96	324	1321060512	Trịnh Quang	Huy	28/09/94	2.8	56	4010602			
97	325	1321040138	Trương Thành	Hương	25/12/95	3.0	56	4010602			
98	326	1321010289	Nguyễn Hồng	Sơn	25/07/95	CThi	56	4010602			
99	327	1321070173	Đặng Duy	Thành	25/10/95	3.7	56	4010602			
100	328	1321060313	Phạm Văn	Tinh	19/07/95	3.3	56	4010602			
101	329	1321060673	Lê Hữu	Tư	04/08/95	3.5	56	4010602			
102	330	1321070037	Trần Đức	Duy	18/03/95	2.8	57	4010602			
103	331	1321070054	Lưu Phần	Đức	06/05/94	4.0	57	4010602			
104	332	1321070059	Lê Văn	Hà	08/11/94	3.9	57	4010602			
105	333	1321080024	Phạm Thị	Hải	17/10/94	5.1	57	4010602			
106	334	1321080059	Đào Thị	May	20/07/95	5.4	57	4010602			
107	335	1321080481	Đỗ Trà	My	08/04/95	4.4	57	4010602			
108	336	1321060190	Dương Đức	Nam	20/11/93	3.1	57	4010602			
109	337	1021020184	Nguyễn Văn	Ngọc	19/02/92	3.5	57	4010602			
110	338	1021040007	Nguyễn Tuấn	Anh	09/10/91	2.3	58	4010602			
111	339	1321080406	Lưu Xuân	Bách	29/04/95	3.9	58	4010602			
112	340	1321080408	Đỗ Văn	Cảnh	20/06/94	4.9	58	4010602			
113	341	1321080011	Nguyễn Kim	Cường	30/07/95	3.5	58	4010602			
114	342	1321030474	Ngô Tuấn	Dũng	11/05/95	3.2	58	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014**HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2****THỜI GIAN: 9H15 - 10H45, NGÀY 28/6/2014****PHÒNG THI: D1-1**

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	343	1321080040	Vũ Ngọc	Huy	30/06/95	4.7	58	4010602			
2	344	1321080042	Lê Thị	Huyền	19/05/95	3.5	58	4010602			
3	345	1321060241	Hoàng Văn	Son	13/05/95	3.4	58	4010602			
4	346	1321040239	Vũ Văn	Sỹ	20/09/95	5.4	58	4010602			
5	347	1321080091	Lê Phương	Thảo	19/07/95	3.9	58	4010602			
6	348	1321080013	Phạm Thị	Diễm	04/10/95	3.9	59	4010602			
7	349	1321080431	Đào Thị	Hà	21/04/95	3.6	59	4010602			
8	350	1321030087	Trần Văn	Hoạt	26/03/95	3.2	59	4010602			
9	351	1321080036	Vũ Bích	Hồng	07/05/95	3.6	59	4010602			
10	352	1321080058	Nguyễn Thị	Lương	15/10/95	4.8	59	4010602			
11	353	1321080060	Lê Thị Anh	Minh	07/11/95	3.2	59	4010602			
12	354	1321080065	Phạm Trọng	Nghĩa	15/02/95	5.3	59	4010602			
13	355	1321080076	Nguyễn Thị Minh	Phương	20/04/95	3.8	59	4010602			
14	356	1321050668	Nguyễn Văn	Quang	12/03/95	3.6	59	4010602			
15	357	1321080092	Lê Duy	Thắng	15/06/95	4.4	59	4010602			
16	358	1221070153	Trịnh Quang	Tiến	03/10/93	4.1	59	4010602			
17	359	1321080541	Phạm Minh	Tuấn	13/05/95	2.9	59	4010602			
18	360	1321030018	Phạm Ngọc	Bảo	08/10/94	3.8	60	4010602			
19	361	1311060015	Nguyễn Công	Chiến	10/04/94	3.60	60	4010602			
20	362	1321030269	Mai Quý	Cường	03/03/95	4.4	60	4010602			
21	363	1321030081	Lê Việt	Hòa	06/11/95	2.4	60	4010602			
22	364	1321030099	Nguyễn Văn	Huy	14/05/95	4.7	60	4010602			
23	365	1321050106	Bùi Quang	Khoa	19/12/94	4.2	60	4010602			
24	366	1321030144	Lê Ngọc	Mạnh	03/08/94	3.9	60	4010602			
25	367	1321030146	Nguyễn Văn	Mạnh	10/04/95	3.6	60	4010602			
26	368	1321030165	Ngô Thị	Ngọc	06/12/94	4.4	60	4010602			
27	369	1321070147	Bùi Ngọc	Phương	04/09/95	4.3	60	4010602			
28	370	1321030793	Phan Văn	Quảng	10/08/94	3.2	60	4010602			
29	371	1321070174	Đặng Văn	Thành	25/04/95	3.9	60	4010602			
30	372	1321030849	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/01/95	4.6	60	4010602			
31	373	1321030266	Bùi Thị	Xuân	09/11/95	3.4	60	4010602			
32	374	1321030655	Nguyễn Đức	Khoa	13/06/95	CTL1	61	4010602			
33	375	1321030148	Vũ Đức	Mạnh	09/12/95	4.0	61	4010602			
34	376	1321030740	Trần Thị	Nga	02/06/95	4.9	61	4010602			
35	377	1321030195	Đoàn Văn	Son	29/10/95	3.4	61	4010602			
36	378	1321030925	Thân Văn	Trường	23/10/94	3.7	61	4010602			
37	379	1324010024	Hoàng Kim	Báu	23/09/95	3.4	62	4010602			
38	380	1321040028	Mai Chiến	Công	18/01/91	CTL1	62	4010602			
39	381	1321020487	Bùi Văn	Đô	27/06/95	3.3	62	4010602			
40	382	1321030155	Nguyễn Văn	Nam	15/05/94	3.8	62	4010602			
41	383	1321070157	Trần Văn	Quỳnh	26/02/95	3.8	62	4010602			
42	384	1321030818	Lê Toàn	Tài	03/11/95	3.1	62	4010602			
43	385	1321030906	Hồ Ngọc	Tráng	03/10/95	5.3	62	4010602			
44	386	1321070683	Ngô Văn	Trọng	13/04/95	3.7	62	4010602			
45	387	1321030047	Nguyễn Ngọc	Đông	14/06/95	3.7	63	4010602			
46	388	1321030049	Phạm Huy	Đông	11/11/95	2.0	63	4010602			
47	389	1321030541	Nguyễn Sỹ	Hải	05/10/95	5.3	63	4010602			
48	390	1321030589	An Văn	Hoan	21/02/94	4.7	63	4010602			
49	391	1321030119	Lại Thị	Linh	12/02/95	4.9	63	4010602			
50	392	1321030188	Lê Tiên	Quân	25/06/95	3.9	63	4010602			
51	393	1321030993	Vũ Đình	Vương	17/10/94	3.9	63	4010602			
52	394	1321030410	Nghiêm Thị Lan	Anh	10/02/95	3.8	64	4010602			
53	395	1321020526	Nguyễn Thị	Hào	05/01/95	5.4	64	4010602			
54	396	1321030601	Lê Thị	Hồng	01/11/94	3.9	64	4010602			
55	397	1321030104	Cao Ngọc	Hường	10/02/94	4.0	64	4010602			

56	398	1321030646	Đinh Văn	Khá	12/04/95	5.3	64	4010602			
57	399	1321030651	Trần Đăng	Khánh	12/06/95	3.3	64	4010602			
58	400	1321030115	Lại Thị	Lanh	15/12/95	4.8	64	4010602			
59	401	1321030720	Nguyễn Quang	Minh	01/06/94	CTL1	64	4010602			
60	402	1321070131	Nguyễn Đức	Nam	23/02/95	3.5	64	4010602			
61	403	1021040191	Phạm Trọng	Nghĩa	27/02/92	4.8	64	4010602			
62	404	1321040216	Bùi Tất	Quang	26/03/95	3.6	64	4010602			
63	405	1321030202	Đỗ Mạnh	Thái	22/11/94	5.2	64	4010602			
64	406	1321030843	Bùi Thị	Thảo	11/06/95	4.7	64	4010602			
65	407	1321030848	Nguyễn Phương	Thảo	07/01/95	5.3	64	4010602			
66	408	1321070661	Nguyễn Xuân	Thịnh	25/03/94	4.7	64	4010602			
67	409	1321030232	Đỗ Văn	Tiền	26/02/94	3.1	64	4010602			
68	410	1321030253	Nguyễn Kim	Tuấn	19/08/95	4.7	64	4010602			
69	411	1321050776	Nguyễn Thanh	Tuấn	03/03/95	3.6	64	4010602			
70	412	1321070400	Lường Kế	An	06/12/95	3.3	65	4010602			
71	413	1121030460	Nguyễn Văn	Chung	12/01/93	3.6	65	4010602			
72	414	1321030058	Dương Thanh	Hà	04/08/95	4.7	65	4010602			
73	415	1321030556	Vương Đức	Hào	15/02/95	3.9	65	4010602			
74	416	1321030096	Trương Mạnh	Hùng	09/08/94	4.6	65	4010602			
75	417	1321030112	Nguyễn Đình	Khuyến	28/01/95	4.3	65	4010602			
76	418	1321030145	Lê Văn	Mạnh	06/09/95	4.7	65	4010602			
77	419	1321070592	Nguyễn Bá	Minh	21/09/94	5.1	65	4010602			
78	420	1321070210	Phan Quốc	Việt	26/01/94	3.8	65	4010602			
79	421	1321030494	Tạ Thị Kim	Đan	01/09/95	2.6	66	4010602			
80	422	1321030568	Nguyễn Thế	Hiền	10/10/94	3.6	66	4010602			
81	423	1321030080	Tạ Quang	Hiếu	10/09/95	3.9	66	4010602			
82	424	1321030723	Phạm Xuân	Minh	09/05/94	3.2	66	4010602			
83	425	1321030233	Nguyễn Quang	Tiền	21/01/94	3.9	66	4010602			
84	426	1321070190	Phạm Văn	Tiền	15/08/95	3.3	66	4010602			
85	427	1321030483	Nguyễn Đức	Duy	27/05/95	3.3	67	4010602			
86	428	1321030101	Đoàn Văn	Huỳnh	26/05/94	4.2	67	4010602			
87	429	1321030102	Mai Thị	Hương	27/08/95	3.7	67	4010602			
88	430	1321030174	Nguyễn Tấn	Phát	01/05/95	3.9	67	4010602			
89	431	1221030174	Nguyễn Đức	Trung	01/05/94	3.5	67	4010602			
90	432	1321030425	Ngô Đức	Bảo	01/09/95	3.8	68	4010602			
91	433	1321030479	Vũ Văn	Dũng	21/02/95	3.9	68	4010602			
92	434	1321030130	Nguyễn Việt	Long	17/11/94	4.5	68	4010602			
93	435	1321030135	Đàm Văn	Luân	31/10/95	3.6	68	4010602			
94	436	1321030142	Vũ Thị Ngọc	Mai	10/08/95	2.2	68	4010602			
95	437	1321060253	Lê Văn	Tâm	20/01/95	3.5	68	4010602			
96	438	1321080535	Nguyễn Kim	Trường	21/01/93	4.8	68	4010602			
97	439	1321030432	Đoàn Hải	Biên	10/08/94	3.5	69	4010602			
98	440	1321030020	Phạm Đình	Bốn	10/04/95	3.6	69	4010602			
99	441	1321030455	Nguyễn Hữu	Công	19/05/95	4.1	69	4010602			
100	442	1311040020	Phạm Hùng	Cường	15/01/93	5.30	69	4010602			
101	443	1321030492	Nguyễn Đương	Đại	18/01/94	3.4	69	4010602			
102	444	1321030526	Nguyễn Trọng	Giáp	28/01/95	3.5	69	4010602			
103	445	1321030082	Lê Xuân	Hòa	22/01/95	4.0	69	4010602			
104	446	1321030593	Bùi Khánh	Hoàng	16/07/94	3.2	69	4010602			
105	447	1321030664	Lê Trung	Kiên	22/12/94	3.7	69	4010602			
106	448	1321030121	Lưu Công	Linh	13/10/95	3.5	69	4010602			
107	449	1321030126	Hoàng Kim	Long	07/12/94	4.3	69	4010602			
108	450	1321030713	Trần Duy	Mạnh	02/02/95	4.7	69	4010602			
109	451	1321030719	Ngo Đình	Minh	14/02/95	3.7	69	4010602			
110	452	1321030186	Trương Văn	Quang	25/11/95	3.7	69	4010602			
111	453	1321030445	Trịnh Ngọc	Chắt	04/10/95	3.7	70	4010602			
112	454	1321030521	Nguyễn Anh	Đức	09/04/95	3.1	70	4010602			
113	455	1321030523	Nguyễn Văn	Đức	21/09/95	3.2	70	4010602			
114	456	1321030547	Phạm Thanh	Hải	06/07/95	3.1	70	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014

HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2

THỜI GIAN: 9H15 - 10H45, NGÀY 28/6/2014

PHÒNG THI: D2-1

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	457	1321030581	Trần Công	Hiệu	22/11/95	3.5	70	4010602			
2	458	1321030614	Phạm Văn	Hùng	20/09/94	2.8	70	4010602			
3	459	1321030775	Phan Thanh	Phong	19/12/95	3.6	70	4010602			
4	460	1321020197	Đặng Đình	Thao	09/09/93	3.8	70	4010602			
5	461	1321030855	Nguyễn Đức	Thắng	01/07/95	2.4	70	4010602			
6	462	1321060292	Nguyễn Thuận	Thiên	05/04/95	3.6	70	4010602			
7	463	1321030908	Đặng Văn	Trình	27/01/95	3.9	70	4010602			
8	464	1321030942	Mai Anh	Tuân	25/10/95	3.6	70	4010602			
9	465	1321030965	Nguyễn Trường	Tùng	13/08/94	3.7	70	4010602			
10	466	1321030264	Kiều Hồng	Vinh	04/01/95	3.5	70	4010602			
11	467	1321030982	Lê Tuấn	Vinh	13/07/94	3.1	70	4010602			
12	468	1321030403	Đổng Thị Lan	Anh	02/08/95	2.3	71	4010602			
13	469	1321030426	Nguyễn Thái	Bảo	16/03/95	4.8	71	4010602			
14	470	1321030429	Nguyễn Văn	Bảy	15/07/93	4.6	71	4010602			
15	471	1321030435	Nguyễn Việt	Bình	06/09/95	4.8	71	4010602			
16	472	1321030437	Phạm Quang	Bình	28/02/95	4.2	71	4010602			
17	473	1321030439	Phan Huy	Bình	07/04/94	3.1	71	4010602			
18	474	1321030571	Nguyễn Đức	Hiệp	15/10/95	3.8	71	4010602			
19	475	1321050093	Vũ Duy	Huy	28/03/95	3.1	71	4010602			
20	476	1321030644	Trần Thị Thu	Hương	15/04/95	4.7	71	4010602			
21	477	1321010197	Nguyễn Văn	Khôi	12/09/93	3.9	71	4010602			
22	478	1321030787	Phạm Văn	Phương	04/01/94	2.1	71	4010602			
23	479	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/95	3.1	71	4010602			
24	480	1321030819	Mai Xuân	Tài	13/03/94	3.1	71	4010602			
25	481	1321030879	Nguyễn Văn	Thuyền	26/01/95	3.6	71	4010602			
26	482	1321030887	Đỗ Quyết	Tiến	29/10/95	3.9	71	4010602			
27	483	1321030912	Vũ Bá	Trọng	26/07/95	2.8	71	4010602			
28	484	1321030922	Hoàng Quang	Trường	04/09/95	3.9	71	4010602			
29	485	1321031003	Hoàng Văn	Tuân	12/07/95	3.9	71	4010602			
30	486	1321060340	Nguyễn Thế	Tùng	28/06/95	2.6	71	4010602			
31	487	1321030997	Nguyễn Hải	Yến	18/11/94	4.4	71	4010602			
32	488	1324010017	Trần Thị	Anh	04/08/95	3.7	72	4010602			
33	489	1321050019	Vũ Đức	Bình	14/04/95	3.4	72	4010602			
34	490	1321020024	Nguyễn Danh	Cảnh	11/11/95	3.4	72	4010602			
35	491	1321020044	Nguyễn Tiến	Dũng	01/04/95	3.3	72	4010602			
36	492	1321030511	Phạm Văn	Đoan	14/06/93	3.7	72	4010602			
37	493	1321020074	Hoàng Văn	Đức	29/09/95	3.2	72	4010602			
38	494	1321030519	Lê Anh	Đức	14/11/95	5.2	72	4010602			
39	495	1321070055	Nguyễn Quý	Đức	08/10/94	5.2	72	4010602			
40	496	1321030562	Hồ Khắc	Hậu	19/07/95	5.2	72	4010602			
41	497	1321060107	Nguyễn Kim	Hậu	02/10/93	3.9	72	4010602			
42	498	1321030565	Lê Thị	Hiền	21/09/95	3.6	72	4010602			
43	499	1321030639	Nguyễn Văn	Hưng	27/01/94	3.9	72	4010602			
44	500	1321030686	Vũ Văn	Linh	14/04/95	3.2	72	4010602			
45	501	1321020670	Phạm Văn	Phúc	07/09/95	3.0	72	4010602			
46	502	1321070170	Mã Văn	Thanh	28/08/95	3.7	72	4010602			
47	503	1321030834	Tạ Văn	Thanh	04/12/95	3.9	72	4010602			
48	504	1321050188	Trần Anh	Thắng	19/03/94	3.8	72	4010602			
49	505	1321050192	Đinh Việt	Thiện	27/10/95	4.7	72	4010602			
50	506	1321030895	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	24/11/93	5.3	72	4010602			
51	507	1321030933	Nguyễn Văn	Tú	09/08/95	3.8	72	4010602			
52	508	1321030966	Trần Văn	Tùng	04/09/95	3.9	72	4010602			
53	509	1321070008	Trần Thế	Anh	20/09/95	3.3	73	4010602			
54	510	1321070094	Phạm Xuân	Hưng	29/03/95	4.8	73	4010602			

55	511	1321070112	Vũ Xuân	Lộc	29/10/95	4.1	73	4010602			
56	512	1321070577	Nguyễn Quang	Lợi	21/02/94	3.2	73	4010602			
57	513	1321070117	Nguyễn Ngọc	Mai	28/06/95	3.9	73	4010602			
58	514	1321070214	Chang Lồng	Páo	20/11/91	3.8	73	4010602			
59	515	1321050194	Hoàng Sỹ	Thông	03/02/94	3.5	73	4010602			
60	516	1321070707	Nguyễn Thanh	Tùng	09/07/95	2.9	73	4010602			
61	517	1321070111	Đinh Bá	Long	07/09/95	4.6	74	4010602			
62	518	1321070615	Lương Tuấn	Phi	29/05/95	1.5	74	4010602			
63	519	1321070141	Nguyễn Hoàng	Phi	21/09/95	4.4	74	4010602			
64	520	1321070636	Bùi Thanh	Tâm	05/03/95	CTL1	74	4010602			
65	521	1321070175	Nguyễn Thu	Thảo	02/11/95	5.4	74	4010602			
66	522	1321070205	Phạm Văn	Tuấn	05/05/95	3.9	74	4010602			
67	523	1321070721	Vũ Quang	Vinh	15/12/95	3.1	74	4010602			
68	524	1321070431	Cao Văn	Công	15/04/95	2.9	75	4010602			
69	525	1321070044	Đặng Ngọc	Đạt	3/13/1995	3.7	75	4010602			
70	526	1321070061	Biện Xuân	Hải	21/06/95	4.9	75	4010602			
71	527	1321070113	Nguyễn Gia	Lư	16/03/95	3.8	75	4010602			
72	528	1321070133	Văn Hoàng	Nam	07/12/95	3.5	75	4010602			
73	529	1311070041	Vũ Hồng	Sơn	27/08/94	3.90	75	4010602			
74	530	1311060175	Hoàng Văn	Thăng	14/05/94	3.40	75	4010602			
75	531	1321070030	Vũ Thị	Địu	26/06/94	5.3	76	4010602			
76	532	1321070467	Đặng Trọng	Đoan	14/01/93	3.9	76	4010602			
77	533	1321070531	Vũ Văn	Hùng	03/02/95	3.4	76	4010602			
78	534	1321070538	Nguyễn Huy	Hung	17/03/94	4.3	76	4010602			
79	535	1321070607	Cao Văn	Năng	25/04/95	3.6	76	4010602			
80	536	1321070152	Thạch Minh	Quân	24/12/95	5.4	76	4010602			
81	537	1321070153	Vũ Thế	Quý	26/09/95	4.3	76	4010602			
82	538	1321070177	Cao Xuân	Thăng	12/02/95	2.9	76	4010602			
83	539	1321040285	Vũ Văn	Thủy	15/06/95	3.7	76	4010602			
84	540	1321070209	Nguyễn Đức	Tường	21/04/95	2.9	76	4010602			
85	541	1321070211	Hồ Duy	Võ	05/08/94	3.3	76	4010602			
86	542	1321070022	Nguyễn Thiện	Công	13/07/95	3.9	77	4010602			
87	543	1321070080	Vũ Huy	Hoàng	25/09/95	3.7	77	4010602			
88	544	1221050232	Lê Văn	Hợp	01/03/93	3.8	77	4010602			
89	545	1321070616	Trần Hùng	Phi	07/05/93	5.0	77	4010602			
90	546	1321070161	Vũ Mạnh	Tài	20/07/95	3.9	77	4010602			
91	547	1321070643	Nguyễn Văn	Thái	14/12/94	3.9	77	4010602			
92	548	1321070180	Phạm Văn	Thăng	07/02/95	5.3	77	4010602			
93	549	1321040281	Nguyễn Đức	Thọ	03/11/94	3.2	77	4010602			
94	550	1321010400	Trần Anh	Tuấn	18/12/95	3.4	77	4010602			
95	551	1321070029	Nguyễn Ngọc	Diện	31/10/95	2.8	78	4010602			
96	552	1321070035	Trần Anh	Dũng	25/10/95	3.6	78	4010602			
97	553	1321020069	Ngô Hải	Đoàn	12/10/95	3.4	78	4010602			
98	554	1321070495	Trần Công	Hậu	07/04/95	3.6	78	4010602			
99	555	1321070082	Nguyễn Ngọc	Huân	04/01/95	4.6	78	4010602			
100	556	1311060114	Ngô Văn	Lăng	19/09/94	3.60	78	4010602			
101	557	1321070150	Vũ Ngọc	Quang	21/05/95	3.1	78	4010602			
102	558	1321070654	Cao Văn	Thăng	08/02/94	4.0	78	4010602			
103	559	1321070191	Vũ Nam	Tiến	13/10/94	3.3	78	4010602			
104	560	1321070216	Trương Văn	Tuấn	20/10/95	3.6	78	4010602			
105	561	1321020032	Nguyễn Thành	Công	10/10/95	3.7	82	4010602			
106	562	1311060031	Lý Hà	Dũng	16/03/95	4.60	82	4010602			
107	563	1321020064	Nguyễn Tiến	Đạt	25/03/95	5.2	82	4010602			
108	564	1311060084	Nguyễn Đức	Hoàng	05/05/94	4.60	82	4010602			
109	565	1321070128	Nguyễn Đình	Minh	07/12/94	3.9	82	4010602			
110	566	1321030812	Nguyễn Ngọc	Sơn	21/12/95	3.2	82	4010602			
111	567	1311060169	Nguyễn Văn	Thành	10/11/95	3.80	82	4010602			
112	568	1311060184	Đỗ Anh	Thủy	06/03/94	3.10	82	4010602			
113	569	1321070005	Nguyễn Tú	Anh	20/01/95	2.2	83	4010602			
114	570	1321060034	Đoàn Ngọc	Cuông	10/03/95	2.0	83	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014

HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2

THỜI GIAN: 9H15 - 10H45, NGÀY 28/6/2014

PHÒNG THI: D5-2

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	571	1321050058	Vũ Ngọc	Đô	22/05/94	3.1	83	4010602			
2	572	1311050022	Nguyễn Văn	Hiệp	14/11/95	3.20	83	4010602			
3	573	1321030577	Nguyễn Trung	Hiếu	05/11/95	3.8	83	4010602			
4	574	1324010251	Đinh Danh	Tài	02/08/95	3.6	83	4010602			
5	575	1311050053	Nguyễn Văn	Thắng	15/12/95	3.80	83	4010602			
6	576	1311020005	Lương Văn	Bảng	14/05/95	3.70	84	4010602			
7	577	1321030486	Vũ Đình	Duy	28/11/95	3.6	84	4010602			
8	578	1311020025	Bùi Việt	Hòa	30/06/95	3.80	84	4010602			
9	579	1311060087	Vũ Huy	Hoàng	09/10/95	3.70	84	4010602			
10	580	1311050030	Phạm Đức	Hùng	03/03/95	2.00	84	4010602			
11	581	1321060168	Bùi Văn	Long	22/08/95	3.4	84	4010602			
12	582	1311020059	Phạm Thanh	Quang	20/09/95	3.90	84	4010602			
13	583	1311020065	Nguyễn Văn	Sơn	06/08/94	3.20	84	4010602			
14	584	1311060164	Nguyễn Công	Thái	12/04/95	3.90	84	4010602			
15	585	1311020077	Nguyễn Văn	Thông	30/11/95	3.30	84	4010602			
16	586	1311020079	Đặng Việt	Tiến	12/04/95	2.60	84	4010602			
17	587	1321040308	Nguyễn Thành	Trung	25/06/95	1.5	84	4010602			
18	588	1321060344	Vũ Văn	Tùng	29/07/95	3.8	84	4010602			
19	589	1311020100	Nguyễn Văn	Vũ	05/06/94	CTL1	84	4010602			
20	590	1311060023	Mai Sỹ	Cường	20/02/95	CTL1	85	4010602			
21	591	1314010010	Vũ Đình	Đạt	29/09/95	3.20	85	4010602			
22	592	1314010019	Đỗ Thị	Hằng	11/01/95	3.40	85	4010602			
23	593	1314010114	Đoàn Ngọc	Linh	13/09/95	3.30	85	4010602			
24	594	1314010057	Nguyễn Thị	Mùi	13/08/95	3.70	85	4010602			
25	595	1314010066	Phùng Thị	Nhung	06/05/95	4.20	85	4010602			
26	596	1314010072	Phạm Thị	Quyên	01/09/95	3.80	85	4010602			
27	597	1321060258	Nguyễn Văn	Tây	18/08/93	3.9	85	4010602			
28	598	1314010111	Cao Thị	Thu	10/02/95	4.10	85	4010602			
29	599	1321040286	Trần Thị	Thúy	01/05/95	5.2	85	4010602			
30	600	1021040354	Vì Văn	Tùng	05/11/92	3.30	85	4010602			
31	601	1314010107	Chu Hà	Vi	03/09/95	3.20	85	4010602			
32	602	1221020239	Nguyễn Việt Tuấn	Anh	12/10/93	1.00	86	4010602			
33	603	1321080007	Lương Thị	Chào	09/01/95	4.4	86	4010602			
34	604	1321060060	Trần Hải	Dương	29/03/95	2.9	86	4010602			
35	605	1321060061	Ngô Văn	Đại	10/06/94	3.6	86	4010602			
36	606	1311040043	Phạm Đức	Hiền	27/11/95	4.30	86	4010602			
37	607	1321040146	Nguyễn Quang	Khoát	10/06/95	3.8	86	4010602			
38	608	1321040148	Nguyễn Đăng	Khương	08/01/95	3.5	86	4010602			
39	609	1311040064	Đỗ Xuân	Kiên	22/06/95	3.30	86	4010602			
40	610	1311040147	Nguyễn Thị	Lan	28/03/95	4.20	86	4010602			
41	611	1321020152	Lâm Văn	Mừng	27/08/95	3.9	86	4010602			
42	612	1321060205	Phạm Thiện	Ngọc	05/04/94	3.8	86	4010602			
43	613	1311040096	Đỗ Văn	Tạo	02/09/94	3.60	86	4010602			
44	614	1021010336	Hoàng Đình	Thiên	10/07/92	2.6	86	4010602			
45	615	1311040120	Phan Văn	Tĩnh	25/06/95	4.60	86	4010602			
46	616	1321050781	Phan Duy	Tuệ	14/12/94	4.1	86	4010602			
47	617	1311040012	Lê Thành	Chung	25/02/95	3.90	87	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT:

DANH SÁCH THI LẦN 2 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2013-2014**HỌC PHẦN: Tiếng Anh NEF2****THỜI GIAN: 9H15 - 10H45, NGÀY 28/6/2014****PHÒNG THI: D5-3**

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	L1	Nhóm	Mã môn	Số tờ	Ký nhận	Ghi chú
1	618	1311040031	Nguyễn Quốc	Đạt	10/07/95	3.50	87	4010602			
2	619	1311070008	Dương Hải	Đăng	16/10/95	3.90	87	4010602			
3	620	1311060075	Nguyễn Minh	Hiếu	30/03/95	1.80	87	4010602			
4	621	1311060089	Nguyễn Xuân	Hợp	10/11/95	3.00	87	4010602			
5	622	1311030052	Võ Thanh	Hùng	24/09/95	3.50	87	4010602			
6	623	1311070021	Võ Sông	Hương	05/04/92	3.30	87	4010602			
7	624	1311040067	Nguyễn Thành	Long	26/11/95	3.40	87	4010602			
8	625	1311040078	Đinh Công	Nam	28/06/95	5.00	87	4010602			
9	626	1311040085	Nguyễn Công	Phú	11/10/95	3.60	87	4010602			
10	627	1324010287	Đỗ Thanh	Thùy	18/08/94	CTL1	87	4010602			
11	628	1311040130	Phạm Văn	Trường	04/10/94	3.90	87	4010602			
12	629	1321070697	Đinh Khắc	Tuấn	27/10/95	3.6	87	4010602			
13	630	1311030142	Nguyễn Anh	Tuấn	19/12/95	3.20	87	4010602			
14	631	1311040146	Lê Văn	Vượng	14/10/95	3.90	87	4010602			
15	632	1311060050	Bùi Tiến	Đông	12/08/95	3.20	88	4010602			
16	633	1321040073	Hoàng Tuấn	Đức	25/02/95	3.6	88	4010602			
17	634	1321040075	Nguyễn Văn	Đức	19/05/95	3.6	88	4010602			
18	635	1321060091	Ngô Văn	Đương	04/01/95	2.1	88	4010602			
19	636	1311030029	Nguyễn Phú	Hải	15/10/94	2.40	88	4010602			
20	637	1324010118	Trần Thị	Huệ	01/03/94	2.9	88	4010602			
21	638	1321020590	Trần Quang	Khánh	26/03/95	3.8	88	4010602			
22	639	1321030116	Phạm Thu	Lành	29/08/95	4.6	88	4010602			
23	640	1311030094	Nguyễn Đăng	Quang	17/02/94	4.20	88	4010602			
24	641	1321030869	Nguyễn Huy	Thông	27/03/95	5.4	88	4010602			
25	642	1311030161	Đào Trọng	Vương	19/05/95	3.90	88	4010602			
26	643	1321040457	Phạm Văn	Dương	24/01/94	3.4	89	4010602			
27	644	1321060115	Nguyễn Hữu	Hiệp	03/10/95	3.0	89	4010602			
28	645	1321040214	Phan Thị	Phượng	13/10/95	5.4	89	4010602			
29	646	1321030228	Đặng Văn	Thuần	10/10/95	3.2	89	4010602			
30	647	1321040577	Lương Minh	Thương	27/03/94	3.6	89	4010602			
31	648	1321030938	Đoàn Mạnh	Tuấn	17/02/95	3.4	89	4010602			
32	649	1321020005	Lê Đức	Anh	02/08/95	4.3	90	4010602			
33	650	1311050009	Bùi Lê	Dũng	20/12/95	3.20	90	4010602			
34	651	1311020013	Trịnh Công	Đạt	12/03/95	1.90	90	4010602			
35	652	1311020014	Phạm Xuân	Đăng	07/12/95	2.80	90	4010602			
36	653	1321060464	Đoàn Mạnh	Đông	01/07/95	2.2	90	4010602			
37	654	1321060100	Nguyễn Thanh	Hải	17/10/95	2.7	90	4010602			
38	655	1321040187	Bê Văn	Năm	23/02/95	3.1	90	4010602			
39	656	1321050175	Nguyễn Văn	Tạc	27/04/95	3.8	90	4010602			
40	657	1321060642	Dương Văn	Ton	05/05/94	2.7	90	4010602			
41	658	1311050059	Cao Thị Hà	Trang	28/12/94	3.80	90	4010602			
42	659	1324010748	Nguyễn Thị	Tuyền	01/09/95	3.8	90	4010602			
43	660	1311060120	Đặng Văn	Lộc	27/09/95	1.00	91	4010602			
44	661	1321040203	Đinh Văn	Phi	18/05/95	2.0	91	4010602			
45	662	1321020779	Bùi Anh	Tuấn	26/06/95	4.0	92	4010602			
46	663	1321050028	Nguyễn Văn	Chương	21/12/95	2.8	94	4010602			
47	664	1321031002	Đàm Văn	Tĩnh	12/06/95	3.7	94	4010602			
48	917	1324010253	Trịnh Hà	Thanh	05/05/95	2.3	13	4010602			
49	918	1321030255	Phạm Nhật	Tuấn	22/01/95	3.7	53	4010602			
50	919	1221020409	Lưu Thị ánh	Nguyệt	14/09/94	4.9	27	4010602			
51	920	1321010148	Ngô Ngọc	Hiền	07/03/95	3.9	27	4010602			

(Sinh viên có mặt ở phòng thi ít nhất 15 phút trước giờ thi)

Tổng số bài thi:

Ký nhận, ghi rõ họ tên các CBCT: